

Bản án số: 112/2018/HSST
Ngày: 22/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hòa

- Bà Nguyễn Minh Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/QĐXXST ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ANH T; sinh ngày 11/3/1979 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Số 8 ngõ 62 phố Đ, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội; hiện ở tại: Khu N, số nhà 100 ngõ 189 phố H, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Chung M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N; vợ: Ngô Thị Thúy N và có 02 con (lớn 10 và nhỏ 03 tuổi).

Danh chỉ bản số 072 lập ngày 22/12/2017, tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội.

03 Tiền sự :

1. Ngày 15/01/1997 Công an quận B, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân.

2. Ngày 01/12/1998 Công an Thành phố Hà Nội đưa đi Cơ sở giáo dục S 18 tháng.

3. Tháng 4 năm 2002 Công an Thành phố Hà Nội đưa đi Cơ sở giáo dục Q 24 tháng.

02 Tiền án :

1. Ngày 07/12/2000 Tòa án nhân dân quận H kết án 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (trị giá tài sản 200.000 đồng).

2. Ngày 22/12/2005 Tòa án nhân dân quận H kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (trị giá tài sản 4.600.000 đồng).

Tạm giữ: 21/12/2017; tạm giam: 30/12/2017 - (Có mặt)

2. VƯƠNG NGỌC Q; sinh ngày 31/8/1990 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Số 3 ngách 224 ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; hiện ở tại: Số 106 phố H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Vương Ngọc T và bà: Lương Thị H;

Danh chỉ bản số 065 lập ngày 22/12/2017, tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội.

02 Tiền án :

1. Ngày 24/8/2011 Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hà Nội kết án 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội kết án 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ: 20/12/2017; tạm giam: 29/12/2017 - (Có mặt)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Ngô Thị Thúy N; sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Đội I, thôn N, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội; hiện ở tại: Khu N, số nhà 100 ngõ 189 H, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội - (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 23 giờ 40' ngày 19/12/2017, tổ tuần tra Công an phường B trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Vương Ngọc Q đang đi bộ trên vỉa hè trước cửa khách sạn A25 - số 61 phố Q, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi bị tổ công tác kiểm tra, Q tự lấy 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng để dưới lót chiếc giày bên phải giao nộp cho tổ công tác và khai là ma túy "đá" mang đi bán kiếm lời. Sau đó, Vương Ngọc Q được tổ công tác đưa về trụ sở Công an phường B để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Vương Ngọc Q: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 - 16 Gb màu vàng (kèm sim) và 1.200.000 đồng.

Theo kết luận giám định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 2,815 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Ngọc Q khai nhận: Ngày 14/12/2017 Q đến nhà Nguyễn Anh T ở ngõ 189 phố H, quận B, Thành phố Hà Nội hỏi mua 10 gam ma túy dạng "đá" và thỏa thuận với giá 6.400.000 đồng nhưng Q nợ tiền T. Do T chưa có ma túy nên bảo Q đi về lúc nào có thì gọi điện. Đến tối ngày 14/12/2017 T gọi điện cho Q bảo đến lấy ma túy. Tại nhà T, T đã đưa cho Q 04 gam ma túy đá, số ma túy này Q đã sử dụng hết (Q chưa thanh toán tiền). Đến khoảng 23h00 ngày 19/12/2017, Q nhận được điện thoại từ số 0939741991 của L (bạn xã hội, hiện không xác định được danh tính) hỏi mua ma túy "đá" địa điểm giao ma túy tại khách sạn A25 - 61 phố Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Q đến ngõ 189 phố H gặp Nguyễn Anh T mua ma túy. Tại đây, Q mua của T 01 túi nylon chứa ma túy "đá" với giá 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đi xe ôm về 61 phố Q định bán lại ma túy cho L với giá 1.800.000 đồng (lãi 200.000 đồng). Khi Q đang đứng chờ L tại trước cửa số nhà 61 phố Q thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. Số tiền 1.200.000 đồng là tài sản của ông Vương Ngọc T (bố đẻ của Q) không liên quan đến việc mua bán ma túy. Còn chiếc điện thoại di động Iphone 6 - 16Gb màu vàng kèm số thuê bao 01673697058, Q dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H tiến hành rà soát, dẫn giải Vương Ngọc Q và xác định đối tượng bán ma túy cho Q là Nguyễn Anh T; sinh năm: 1979, trú tại: khu N, số nhà 100 ngõ 189 phố H, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội. Ngày 20/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H tiến hành khám xét

khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh T. Quá trình khám xét, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ho phát hiện và thu giữ của Nguyễn Anh T, gồm:

- Thu giữ tại sàn nhà có 01 túi ni lông màu trắng kích thước 5x10 cm, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước 3x5 cm chứa tinh thể màu trắng;

- Thu giữ tại giường ngủ có:

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím không có số thuê bao;

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số thuê bao là 0986684318, 0972742882;

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao là 0936307717;

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có số thuê bao là 01237005154;

- Thu giữ tại sàn nhà bên trái cửa ra vào có 01 bếp từ nhãn Bluestone.

Thu giữ tại đầu giường ngủ có 01 túi nylon màu hồng kích thước 40x42 cm, bên trong có 01 túi nylon màu đen chứa:

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước 8x12 cm chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước 10x15 cm chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước 10x15 cm chứa chất bột màu trắng;

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước 15x20 cm chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước 15x20 cm chứa chất bột màu trắng;

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước 10x15 cm bên trong có 50 vỏ túi nylon màu trắng kích thước 5x10 cm chưa qua sử dụng;

- + 01 hộp giấy có chữ GLUCOFINE 850 mg.

- Thu giữ tại khu vực bếp có:

- + 01 can nhựa màu trắng loại dung tích 5 lít, bên trong có dung dịch màu trắng;

- + 01 can nhựa màu xanh bên trong có chứa dung dịch màu trắng;

- + 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 15x20x25 cm bên trong có chứa dung dịch màu vàng;

- + 01 nồi đất màu đen đường kính 20 cm, bên trong chứa dung dịch màu vàng;

- + 04 chai nhựa bên trong chứa dung dịch màu trắng.

Theo kết luận giám định:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 3,050 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon kích thước 8x12cm, có trọng lượng là 31,56 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nylon kích thước 10x15cm có thành phần ma túy loại Ketamine, trọng lượng 34,29 gam, hàm lượng Ketamine : 42,4%;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon kích thước 10x15cm có thành phần ma túy loại Ketamine, trọng lượng là 91,14 gam, hàm lượng Ketamine : 0,3%;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon kích thước 15x20cm có thành phần ma túy loại Ketamine, trọng lượng là 134,54 gam. Do hàm lượng Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không đủ cơ sở để xác định hàm lượng;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nylon kích thước 15x20 cm, có trọng lượng 3,39 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy;

- Dung dịch màu trắng bên trong 01 can nhựa màu trắng loại dung tích 5 lít có thành phần ma túy loại Ketamine, thể tích: 2,5 lít, nồng độ Ketamine : 0,08 mg/ml;
- Dung dịch màu trắng bên trong 01 can nhựa màu xanh, có thể tích : 3 lít không tìm thấy thành phần chất ma túy;
- Dung dịch màu vàng bên trong 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 15x20x25cm có thành phần ma túy loại Ketamine, thể tích: 3 lít, nồng độ Ketamine : 6,29 mg/ml;
- Dung dịch màu vàng bên trong 01 nồi đất màu đen có thành phần ma túy loại Ketamine, thể tích dung dịch: 1 lít, nồng độ Ketamine: 3,52mg/ml;
- Dung dịch màu trắng bên trong 04 chai nhựa đều không tìm thấy thành phần chất ma túy. Thể tích từng chai cụ thể như sau:
 - + Chai 01 có thể tích : 250 ml;
 - + Chai 02 có thể tích : 400 ml;
 - + Chai 03 có thể tích : 900 ml;
 - + Chai 04 có thể tích : 500 ml.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận : Số vật chứng mà Cơ quan Công an thu giữ tại nhà T gồm 01 nồi đất nung màu đen đường kính 20cm, 01 hộp giấy có chữ Glucofine 850mg, 01 bếp từ nhãn hiệu Bluestone T dùng vào việc chế biến tinh thể màu trắng theo cách: ngâm thuốc viên Glucofine 850mg vào nước máy để qua một đêm cho lắng kết tủa, đun dung dịch Glucofine và nước đến khi cạn hết nước, cho chất kết tủa của dung dịch Glucofine sau khi đun rồi đổ ra giấy báo để ngoài trời qua đêm cho bay hơi hết nước, trộn chất kết tủa của Glucofine (đã bay hết hơi nước). Sau đó, T pha trộn tinh thể này với Ketamine mua ngoài thị trường theo ước lượng nhằm bán thu lời. Hỗn hợp pha trộn giữa Ketamine với hợp chất chưng cất từ dung dịch Glucofine 850mg và nước bán kiếm lời gồm: 01 túi nylon màu trắng kích thước 10x15 cm chứa chất bột màu trắng; 01 túi nylon màu trắng kích thước 10x15 cm và 01 túi nylon màu trắng kích thước 15x20 cm đều chứa tinh thể màu trắng; Hợp chất chưng cất từ dung dịch Glucofine 850mg và nước dùng để pha trộn với ma túy gồm: 01 túi nylon màu trắng kích thước 8x12cm chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon màu trắng kích thước 15x20cm chứa chất bột màu trắng. 01 can nhựa màu trắng loại dung tích 5 lít, bên trong có dung dịch màu trắng, 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 15x20x25 cm bên trong có chứa dung dịch màu vàng, 04 chai nhựa bên trong chứa dung dịch màu trắng đều là hóa chất tẩy trang sơn dầu mua tại phố H, quận H, Hà Nội. Chiếc điện thoại Iphone 6 kèm số thuê bao 01237005154 là của chị Ngô Thị Thúy N (vợ T) mua và sử dụng để liên lạc. Ba chiếc điện thoại còn lại là của T, dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Ngoài ra, Nguyễn Anh T còn khai: Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 đã bán ma túy 02 lần cho Lê Hoàng N với giá 300.000 đồng/lần, thu lãi 02 lần là 100.000 đồng. Ngày 14/12/2017 Vương Ngọc Q đến nhà T hỏi mua 10 gam ma túy ‘đá’, T đồng ý rồi đến khu vực gầm cầu L mua của một người đàn ông không quen biết 10 gam ma túy ‘đá’ với giá 6.000.000 đồng. T dự định sẽ bán cho Q với giá 6.400.000 đồng (lãi 400.000 đồng). Do Q chưa có tiền nên T đưa trước cho Q 04gam tại nhà T ở số nhà 100 ngõ 189 phố H và nói khi nào Q đưa đủ tiền thì T sẽ đưa nốt số ma túy cho Q. Ngày 19/12/2017, T đưa thêm cho Q 03 gam ma túy ‘đá’ tại nhà T ở số 100 ngõ 189 phố H. Còn lại 03 gam ma túy ‘đá’ thì T vẫn giữ lại, khi nào Q trả tiền thì T sẽ đưa nốt số ma túy đó cho Q.

Tại cơ quan điều tra, anh Lê Hoàng N khai: Anh N quen biết T được 02 tháng, anh N đã đến nhà T tại ngõ 189 phố H, quận B, Hà Nội sử dụng ma túy 03 lần và mua ma túy của T 02 lần (lần thứ nhất vào khoảng tháng 11/2017 và lần thứ hai vào khoảng ngày 11/12/2017), mỗi lần mua 300.000 đồng ma túy ‘đá’. Đến ngày 20/12/2017 anh N đến nhà T để mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị Công an phát hiện, kiểm tra. Do anh Lê Hoàng N chưa mua được ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của Vương Ngọc Q, Lê Hoàng N, lời khai nhận tội của Nguyễn Anh T, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thì có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Anh T đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng N, Vương Ngọc Q. Tổng trọng lượng các chất ma túy ở thể rắn Nguyễn Anh T bán trái phép là **43,26738 gam** gồm:

+ Ngày 19/12/2017 bán trái phép 2,815 gam Methamphetamine cho Vương Ngọc Q;

+ Các chất ma túy ở thể rắn có tổng trọng lượng là 40,45238 gam (3,05 gam Methamphetamine và 37,40238 gam Ketamine) T cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán trái phép cho các đối tượng khác gồm: 01 túi nylon kích thước 10x15cm chứa 34,29 gam chất bột màu trắng bên trong có thành phần 42,4% ma túy loại Ketamine (khối lượng Ketamine là 14,53896 gam); 01 túi nylon kích thước 10x15cm chứa 91,14 gam tinh thể màu trắng bên trong có thành phần 0,3% ma túy loại Ketamine (khối lượng Ketamine là 0,27342 gam); 2,5 lít dung dịch màu trắng thành phần ma túy loại Ketamine có nồng độ Ketamine : 0,08 mg/ml (khối lượng Ketamine là 0,2 gam); 3 lít dung dịch màu vàng thành phần ma túy loại Ketamine có nồng độ Ketamine : 6,29 mg/ml (khối lượng Ketamine là 18,87 gam); 01 lít dung dịch màu vàng thành phần ma túy loại Ketamine có nồng độ Ketamine : 3,52mg/ml (khối lượng Ketamine là 3,52 gam).

Đối với hành vi mà Nguyễn Anh T trộn hỗn hợp Glucofine 850mg và nước với ma túy loại Ketamine để nhằm bán thu lời có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, không xác định được T đã bán số hỗn hợp ma túy trên cho ai và giá trị bị chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ngô Thị Thúy N - vợ của Nguyễn Anh T khai biết việc T sản xuất hỗn hợp tinh thể màu trắng trộn với ma túy tổng hợp để bán được khoảng 6 tháng nay, N đã khuyên can nhiều lần nhưng T không nghe. Việc sản xuất ma túy, Nguyễn Anh T tự thực hiện một mình. Xét hành vi không tố giác tội phạm của Ngô Thị Thúy N chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Anh T và Vương Ngọc Q có nội dung tin nhắn liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Anh T và đối tượng tên L mua ma túy của Q do T và Q khai không biết rõ căn cước, đã rút List điện thoại nhưng không xác định được căn cước nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 11/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố bị cáo Vương Ngọc Q

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T khai, T nghiện ma túy. Do hám lời, T đã mua ma túy dạng “đá” để bán. Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, T đã bán ma túy dạng “đá” nhiều lần cho các đối tượng nghiện trong đó có Vương Ngọc Q và anh Lê Hoàng N.

Tứ bán ma túy hai lần cho Vương Ngọc Q, cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất; ngày 14/12/2017 Q đến nhà T hỏi mua 10gam ma túy dạng “đá”, hai bên thỏa thuận giá là 6.400.000 đồng, Q nợ tiền T. T hẹn Q khi nào có ma túy, T sẽ gọi Q đến lấy. Sau đó, T đến khu vực gầm cầu mua của một đối tượng không quen biết 10gam ma túy dạng “đá” với giá 6.000.000 đồng. Khi mua được ma túy, T chia thành 02 gói (một gói 06 gam và 01 gói 04 gam). Đến tối cùng ngày, T gọi điện bảo Q đến nhà T lấy ma túy, T đưa cho Q 01 gói ma túy 04gam, gói ma túy 06 gam T giữ lại và chia thành 02 gói nhỏ (mỗi gói 03 gam). Lần thứ hai: Ngày 19/12/2017 T bán cho Q một gói ma túy dạng “đá” 03 gam, gói ma túy 03gam còn lại T cất giữ trong nhà. Khi Công an đến kiểm tra đã thu giữ. Sau khi mua được ma túy, Q cất vào lót giày bên phải và thuê xe ôm đi đến địa điểm như đã hẹn để giao ma túy cho đối tượng L nhưng Q chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì đã bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật là 2,815g Methamphetamine.

T bán ma túy hai lần cho anh Lê Hoàng N, cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất; vào khoảng tháng 11 năm 2017 T đã bán cho anh N một 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 300.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng ngày 11/12/2017 T bán cho anh N 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 300.000 đồng. Tổng cộng hai lần T bán ma túy cho anh N được lãi 100.000 đồng.

Ngoài ra Công an còn thu giữ tại nơi ở của T các dụng cụ, gồm: nồi đất, bếp từ, hộp thuốc Glucofine và 37,40238gam Ketamine, mục đích để T chưng cất, chế biến trái phép chất ma túy nhằm bán trái phép, nhưng T chưa bán được cho ai đã bị Công an phát hiện thu giữ. Tổng trọng lượng bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn là 43,26738gam. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố Vương Ngọc Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T với mức án từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vương Ngọc Q với mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy, 01 bếp từ, 01 nồi đất, 02 can nhựa, 01 hộp nhựa, 03 chai nhựa và 05 sim điện thoại;

Sung quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và bị cáo Q, do các bị cáo sử dụng điện thoại để liên hệ mua bán ma túy.

Sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng là tiền Công an thu giữ của bị cáo Q.

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Chị Ngô Thị Thúy N (vợ T) khai: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng vàng là của chị (đăng ký thuê bao mang tên mẹ đẻ là bà Lê Thị P), chị có nguyện vọng xin lại chiếc điện thoại để sử dụng.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét và trong quá trình điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn; các bị cáo đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi: T nghiện ma túy, do hám lời T đã mua ma túy dạng “đá” để bán. Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, T đã bán ma túy dạng “đá” nhiều lần cho các đối tượng nghiện trong đó có anh Lê Hoàng N và Vương Ngọc Q.

T bán ma túy hai lần cho anh Lê Hoàng N: Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 11 năm 2017 T đã bán cho anh N một 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 300.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng ngày 11/12/2017 T bán cho anh N 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 300.000 đồng. Tổng cộng hai lần T bán ma túy cho anh N được lãi 100.000 đồng.

T bán ma túy hai lần cho Vương Ngọc Q: Lần thứ nhất vào ngày 14/12/2017 T bán cho Q 01 gói ma túy dạng “đá” 04gam. Lần thứ hai vào ngày 19/12/2017 T bán cho Q một gói ma túy dạng “đá” 03 gam. Khi Công an đến kiểm tra đã thu giữ tại nhà T 01 gói ma túy dạng “đá” 03 gam.

Sau khi Q mua được ma túy, Q cất vào lót giày bên phải và thuê xe ôm đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho đối tượng L nhưng Q chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì đã bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật là 2,815g Methamphetamine.

Ngoài ra Công an còn thu giữ tại nơi ở của T các dụng cụ, gồm: nồi đất, bếp từ, hộp thuốc Glucofine và 37,40238gam Ketamine, mục đích để T chưng cất, chế biến trái phép chất ma túy nhằm bán trái phép, nhưng T chưa bán được cho ai đã bị Công an phát hiện thu giữ. Tổng trọng lượng bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn là 43,26738gam.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội và hình phạt được quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Vương Ngọc Q đã phạm tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Anh T có 03 tiền sự ngoài thời hiệu và 02 tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo Vương Ngọc Q có 02 tiền án về loại tội ma túy. Trong đó tiền án năm 2011 là điều kiện để xét xử về hành vi của tiền án năm 2015, lần phạm tội này là Tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vai trò của các bị cáo trong vụ án; do vậy, cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Biện pháp tư pháp:

+ Ma túy: Tịch thu, tiêu huỷ 2,815gam Methamphetamine; 3,05 gam Methamphetamine và 37,40238 gam Ketamine; nôi đất, bếp từ, các can nhựa, chai nhựa, hộp giấy, thùng cát tông và 04 sim điện thoại;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng Công an thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo Q. Do các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Chị Ngô Thị Thúy N khai: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng vàng là của chị (đăng ký thuê bao mang tên mẹ để chị là bà Lê Thị P) sử dụng để liên lạc với gia đình. Qua tra cứu, Tổng công ty hạ tầng mạng VNPTNET cung cấp chủ thuê bao không phải là bà Lê Thị P. Do điện thoại bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán ma túy nên cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.200.000 đồng Công an thu giữ của bị cáo Q, đây là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo T phải nộp 100.000 đồng là tiền do bị cáo T bán ma túy mà có để sung quy Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN ANH T và VƯƠNG NGỌC Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

3. Hình phạt:

Xử phạt: NGUYỄN ANH T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2017.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

5. Hình phạt:

Xử phạt: VƯƠNG NGỌC Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

6. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

a. Tịch thu, tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong có chữ ký của Vương Ngọc Q và giám định viên Nguyễn Hồng Q và người chứng kiến Nguyễn Xuân H, bên trong đựng: 01 (một) túi nylon chứa ma túy Methamphetamine có trọng lượng 2,815 gam (PC 54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu để giám định 0,198 gam, trọng lượng còn lại 2,617 gam);

- Một phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh T và giám định viên Phạm Đình Đ, người chứng kiến Ngô Thị Thúy N, bên trong đựng: một túi nylon chứa ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 3,05 gam (PC 54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu để giám định 0,250 gam, trọng lượng còn lại 2,800 gam);

- Một hộp niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh T và giám định viên Phạm Đình Đ, người chứng kiến Ngô Thị Thúy N bên trong đựng: Một túi nylon màu trắng kích thước 8x12cm có trọng lượng 31,56 gam không tìm thấy thành phần ma túy (PC54 - Công an thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 6,52 gam, trọng lượng còn lại 25,04 gam);

- + Một túi nylon màu trắng kích thước 10x15cm chứa chất bột màu trắng, có trọng lượng 34,29 gam, hàm lượng Ketamine: 42,4% (PC54 - Công an thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 11,48 gam, trọng lượng còn lại 22,81 gam);

- + Một túi nylon màu trắng kích thước 10x15 cm chứa tinh thể màu trắng, có trọng lượng 91,14 gam, hàm lượng Ketamine: 0,3% (PC54 - Công an thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 24,70 gam, trọng lượng còn lại 66,44 gam);

- + Một túi nylon màu trắng kích thước 15x20 cm chứa tinh thể màu trắng, có trọng lượng 134,54 gam, có thành phần ma túy loại ketamine. Do hàm lượng Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không đủ cơ sở để xác định hàm lượng (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 17,46 gam, trọng lượng còn lại 117,08 gam);

- + Một túi nylon màu trắng kích thước 15x20cm chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 3,39 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 1,72 gam, trọng lượng còn lại 1,67 gam);

- + Một túi nylon màu trắng kích thước 10x15cm bên trong có 50 vỏ túi nylon màu trắng kích thước 5x10cm, chưa qua sử dụng;

- + Một hộp giấy có chữ GLUCOFINE 850 mg;

- Một thùng bìa cát tông được niêm phong, có chữ ký giám định viên Phạm Đình Đ, bên trong đựng:

- + Một can nhựa màu trắng loại dung tích 5 lít bên trong chứa 2,5 lít dung dịch màu trắng có thành phần ma túy loại Ketamine, nồng độ Ketamine 0,08mg/ml (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu: 1 lít, còn lại: 1,5 lít);

- + Một can nhựa màu xanh loại dung tích 5 lít, bên trong chứa 3 lít dung dịch màu trắng, không tìm thấy thành phần chất ma túy (PC54 - Công an thành phố Hà Nội đã trích mẫu: 1,5 lít, còn lại: 1,5 lít);

+ Một hộp nhựa màu xanh, kích thước 15x20x25cm bên trong chứa 3 lít dung dịch màu vàng (đã cho vào chai nhựa) có thành phần ma túy loại Ketamine, nồng độ Ketamine 6,29mg/ml (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 1,5 lít, còn lại: 1,5 lít;

+ Một nồi đất màu đen đường kính 20 cm bên trong chứa 01 lít dung dịch màu vàng (đã cho vào chai nhựa) có thành phần ma túy loại Ketamine, nồng độ Ketamine 3,52mg/ml (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu: 0,5 lít, còn lại: 0,5 lít;

+ Một chai nhựa chứa 250ml dung dịch màu trắng, không tìm thấy thành phần chất ma túy (PC54 - Công an thành phố Hà Nội đã trích lấy mẫu 150ml, còn lại: 100 ml);

+ Một chai nhựa chứa 250 ml dung dịch màu trắng, không tìm thấy thành phần chất ma túy (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu: 200ml, còn lại: 200 ml);

+ Một chai nhựa chứa 900 ml dung dịch màu trắng, không tìm thấy thành phần chất ma túy (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu: 400ml, còn lại 500 ml);

+ Một chai nhựa chứa 500 ml dung dịch màu trắng, không tìm thấy thành phần chất ma túy (PC54 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu: 200ml, còn lại 300 ml);

- Một bếp từ nhãn hiệu Bluestone cũ và qua sử dụng, không rõ chất lượng;

b. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím;

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng;

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng;

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, loại 16 Gb màu vàng;

(Toàn bộ 05 chiếc điện thoại trên đã cũ và qua sử dụng không rõ chất lượng, tại thời điểm bàn giao không mở được máy để kiểm tra).

+ Năm chiếc sim điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền thu của bị cáo Vương Ngọc Q.

(Theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/5/2018).

7. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền Hòa

